

HỌC PHẦN : KỸ THUẬT ĐIỆN

HỌC KỲ : I NĂM HỌC : 2014 - 2015

Lớp: 13TC – CKT Ngày thi: ____/____/2015____

Thời gian thi: 60 phút

(HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU, KHÔNG GHI VÀO ĐỀ, NỘP LẠI ĐỀ)

Họ và tên HS :	Chữ ký Giám thị I	Chữ ký giám thị II	Số phách
Ngày sinh:			
Số báo danh:			

✂-----

Chữ ký Giám khảo I	Chữ ký giám khảo II	ĐIỂM BÀI THI		Số phách
		(bằng số)	(bằng chữ)	

MÃ ĐỀ.....

CÂU 1=> 30: (Mỗi câu 0,3điểm)

Học sinh đọc kỹ các câu hỏi phần trắc nghiệm và chọn 1 câu trả lời đúng nhất vào phiếu trả lời.

CHỌN



BỎ



CHỌN LẠI



01. (A) (B) (C) (D)

10. (A) (B) (C) (D)

19. (A) (B) (C) (D)

28. (A) (B) (C) (D)

02. (A) (B) (C) (D)

11. (A) (B) (C) (D)

20. (A) (B) (C) (D)

29. (A) (B) (C) (D)

03. (A) (B) (C) (D)

12. (A) (B) (C) (D)

21. (A) (B) (C) (D)

30. (A) (B) (C) (D)

04. (A) (B) (C) (D)

13. (A) (B) (C) (D)

22. (A) (B) (C) (D)

05. (A) (B) (C) (D)

14. (A) (B) (C) (D)

23. (A) (B) (C) (D)

06. (A) (B) (C) (D)

15. (A) (B) (C) (D)

24. (A) (B) (C) (D)

07. (A) (B) (C) (D)

16. (A) (B) (C) (D)

25. (A) (B) (C) (D)

08. (A) (B) (C) (D)

17. (A) (B) (C) (D)

26. (A) (B) (C) (D)

09. (A) (B) (C) (D)

18. (A) (B) (C) (D)

27. (A) (B) (C) (D)

31.....(0,25điểm)

32.....(0,75điểm)